TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HS-PT
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương
Các thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng
Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 198/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Mai Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 242/2018/HS-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Văn N (Tên gọi khác: H), sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 414, tổ 8, ấp 1, xã H1, thành phố H2, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chăn bò; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn B, sinh năm 1952 và bà Văn Văn G (Chết); có vợ là Lê Thị Thu H3, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang được tại ngoại – *Có mặt;*

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Bảo T, Trần Bảo H4 và người bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11/10/2017, Mai Văn N và Trần Bảo H4, Trần Bảo T (em ruột của H4) uống rượu và hát karaoke ở nhà N tại tổ 8, ấp 1A, xã H1, thành phố H2. Cùng lúc này anh Trần Văn H5, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú tại thôn H6, xã L, thị xã L1, tỉnh Hà Tĩnh (nhà ở bên cạnh nhà N) đang cùng anh Mai Xuân H7 hát karaoke. N đứng bên nhà của N yêu cầu anh

H5 tắt karaoke để N hát. Khi thấy anh H5 không trả lời và vẫn tiếp tục hát, N vào nhà bếp lấy 01 con dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 60cm, lưỡi bằng kim loại rộng 06cm đi ra trước sân rủ T và H4 đi theo N sang nhà anh H5. Thấy vậy, T lấy 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ đập vỡ đáy chai cầm trên tay, còn H4 lấy 01 cây gỗ tròn dài khoảng 01m, đường kính 10cm, phần đầu cây gắn 01 cây đinh cầm trên tay đi theo N sang nhà H5. Khi qua nhà anh H5. T và H4 đứng trước cổng, N cầm dao đẩy cổng đi vào sân nhà anh H5 yêu cầu anh H5 tắt nhạc. Thấy N cầm dao, anh H5 đi vào nhà lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, lưỡi rộng 10cm chạy ra. N và anh H5 cãi nhau và thách thức đánh nhau. Anh H7 can ngăn đẩy N đi ra trước cổng nhà anh H5 và đóng cổng lại. Lúc này H4 cầm khúc cây gỗ tròn ném vào sân nhà H5, N cầm dao tự chế chém vào mái tôn chuồng nuôi gà của anh H5. Anh H5 tức giận cầm dao chạy ra cổng và vung dao chém N nhưng không trúng thì bị N cầm dao tự chế chém 01 nhát trúng vào trán đỉnh phải đầu của anh H5, H4 xông vào ôm giữ người anh H5 để cho N dùng tay đánh vào mặt và người H5, T cầm vỏ chai bia đã vỡ đáy đánh hai cái trúng vào mặt H5 gây thương tích. Thấy anh H5 bị đánh, chị Trần Thị L2 (vợ anh H5) chạy tới can ngăn kéo T ra, anh H5 vùng ra được bỏ chạy và được mọi người chở đi bệnh viện cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0876/GĐPY/2017 ngày 01-11-2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã xác định thương tích và tỷ lệ thương tật của anh Trần Văn H5 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương khóe trong mắt phải để lại sẹo kích thước 1,2 x 0,2cm, vết thương đầu trong cung mày trái để lại sẹo kích thước 01 x 0,2cm và vết thương vùng trán phải nằm ngoài chân tóc kích thước 03 x 0,2cm, các sẹo sơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ: 07%.

- Vết thương trán đỉnh phải (nằm trong chân tóc) để lại sẹo kích thước 05x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%.

- Vết thương chính mũi để lại sẹo kích thước 01 x 0,2cm , sẹo đổi màu, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (áp dụng Chương 13, Điều II, mục 1.1). Tỷ lệ: 05%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thế (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật sắc.

* Vật chứng trong vụ án**:** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ:

- 01 (một) con dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 60cm, lưỡi bằng kim loại rộng 06cm.

- 01(một) con dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm, lưỡi rộng 10cm.

- 01 (một) vỏ chai bia màu nâu đã bị đập bể đáy chai.

- 01 (một) cây gỗ tròn dài khoảng 01m, đường kính khoảng 10cm, phần đầu cây gắn 01 cây đinh.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Mai Văn N, Trần Bảo H4, Trần Bảo T mỗi bị can đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) chi phí điều trị cho anh Trần Văn H5. Anh H5 đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo N, H4 và T.

Tại bản án sơ thẩm số 242/2018/HS-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng *(điểm a khoản 1 Điều 104 và khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009)*; điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Văn N 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Trần Bảo T 01 năm 08 tháng tù và bị cáo Trần Bảo H4 01 năm 06 tháng tù cùng về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2018, bị cáo Mai Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử là đúng, không oan sai, bị cáo đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai khẳng định cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo xin giảm án là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Xét thấy, chỉ vì có mâu thuẫn trong việc hát karaoke giữa hai nhà với nhau mà bị cáo Mai Văn N rủ Trần Bảo H4, Trần Bảo T đeo theo dao và bỏ chai bia Sài Gòn đỏ đập vỡ đáy, đi qua nhà anh Trần Văn H5 ở kế bên cãi nhau rồi hai bên thách thức đánh nhau, các bị cáo đã dùng hung khí mang theo gây thương tích cho anh H5 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với

Bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án.

Xét thấy, hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, các quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang điều tra, truy tố, xét xử.

Cấp sơ thẩm áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo mức án tương xứng.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại, vết thương bị cáo gây ra cho bị hại trên đầu có tỷ lệ thương tật là 3%/14%.

Những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt;

2. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 134, các Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn N 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Điểm h, Khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo không phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ CA TP Biên Hòa;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương